

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 883/2024/HS-PT

Ngày 30/10/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyền;

Các Thẩm phán:

Ông Điều Văn Hằng;

Ông Phạm Văn Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại Điểm cầu Trung tâm: Phòng xét xử trực tuyến - Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Điểm cầu Thành phần: Phòng xét xử trực tuyến – Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm theo hình thức trực tuyến thụ lý số 1001/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Nam, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2024/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1984 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Số C N, tổ dân phố K, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc B và bà Nguyễn Thị M; có vợ Đào Thị Thu H và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/12/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2008 (đã xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2023, đến ngày 16/11/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Bùi Vũ H1 và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nợ nần, muốn mua ma túy để bán kiếm lời nên khoảng ngày 27/10/2023, Nguyễn Ngọc N hỏi Phạm Mạnh D (là người cùng làm thuê với N) có biết chỗ bán ma túy hay không, D nói có ông anh tên H1 vẫn chơi (Nam hiệu là H1 sử dụng ma túy), sau đó D cho N số điện thoại của H1 để liên hệ. Thông qua số điện thoại, N tìm Zalo của H1 và hỏi D người ở ảnh đại diện Zalo có phải H1 không, thì D xác nhận là đúng. D nói cho N biết nơi ở của H1 là C N, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội. Ngày 31/10/2023, N một mình bắt xe ôm đến ngõ C N. Đến nơi N bảo người xe ôm đợi, rồi N đi bộ vào bên trong ngõ, N gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, người gầy nhún giống nghiện (N không biết tên tuổi và nơi ở của người này). N cho người đàn ông này xem ảnh của H1, rồi hỏi có biết Hoàng sống ở chỗ nào không. Người đàn ông kia nói biết và dẫn N đến nơi ở của H1. Gặp H1, Nam giới thiệu tên và nơi ở của mình, là bạn của Phạm Mạnh D do D giới thiệu nên mới biết. Sau khi nói chuyện làm quen, N hỏi H1 có ma túy hồng phiến bán không. H1 trả lời có và hỏi N mua nhiều không. N nói mua 16.500.000 đồng rồi đưa tiền cho H1. Sau khi nhận tiền, H1 lấy ra một túi nilon màu trắng bên trong là 02 túi nilon màu xanh và nói cho N biết túi nhiều hơn chứa 200 viên hồng phiến. N mở ra thấy túi nhiều hơn đựng rất nhiều viên hồng phiến nên không kiểm đếm, còn túi ít hơn thì N mở ra kiểm đếm bên trong đựng 20 viên hồng phiến. Mua được ma túy, N cất vào người đem về nhà. N đã một mình sử dụng hết 20 viên hồng phiến ở túi ít. Số ma túy còn lại N cất giấu với mục đích để bán kiếm lời.

Ngày 07/11/2023, N lấy ra 15 viên hồng phiến chia làm 02 túi (01 túi 10 viên, 01 túi 05 viên). Túi 05 viên Nam để ở nhà, túi 10 viên N bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, BKS 36B1-55135 đem đi bán, N dự định nếu có người mua Nam sẽ bán giá 120.000đ/viên. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, khi N đi đến trước số nhà C đường T thuộc tổ dân phố Q, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa thì bị Công an thành phố S phối hợp với Công an phường T và Công an phường B, thành phố S phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc N tại số nhà C đường N, tổ dân phố K, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa thu giữ tổng số 187 viên hồng phiến và 01 túi tinh thể màu trắng.

Ngoài thực hiện hành vi mua bán ma túy với Bùi Vũ H1, trước đó Nguyễn Ngọc N còn mua ma túy của một nam thanh niên không rõ lai lịch cụ thể như sau: Khoảng tháng 11 năm 2021, N đi lên khu vực siêu thị B1, phường Đ, thành phố T chơi. Do có nhu cầu mua ma túy đá để bán nhưng không biết chỗ nên N đến nói chuyện làm quen và hỏi một người xe ôm (N không biết tên, địa chỉ) có biết chỗ nào bán ma túy đá hay không. Nghe N hỏi vậy người xe ôm cho N một số điện thoại và bảo N gọi vào số này xem sao. Sau đó N gọi vào số điện thoại người xe ôm cho thì có người nam giới nghe máy. Qua điện thoại N hỏi muốn mua

5.000.000 đồng ma túy đá, người này đồng ý bán và hẹn N đi ra đường N (gần trạm bơm xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa) để giao dịch mua bán. N thuê xe ôm đến điểm hẹn đợi khoảng 10 phút thì có một nam thanh niên đi xe máy, không gắn BKS, đeo khẩu trang đi đến gần chỗ N đang đứng. Sau đó người này lấy điện thoại ra gọi, thấy N nghe máy thì đi lại chỗ N hỏi “Có phải anh mua ma túy đá không”. N trả lời phải, rồi người này đưa ma túy cho N và N đưa tiền cho người thanh niên. Mua được ma túy N không cân nên không biết khối lượng là bao nhiêu. Sau đó N đem ma túy về nhà cất giấu tại tầng 2. Khi có mình N ở nhà, N lấy ra một ít ma túy đá vừa mua rồi một mình sử dụng, thấy hàng kém chất lượng nên N chưa bán cho ai. N dự định cất giấu để bán vào một dịp hợp lý thì lại bị Công an phát hiện thu giữ (9,05g Methamphetamine).

Tại bản Kết luận giám định số 4142/KL-KTHS ngày 14 tháng 11 năm 2023, phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- 10 viên nén hình tròn màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Ngọc N, là ma túy, tổng khối lượng 0,905g loại Methamphetamine;

- Tang vật thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Ngọc N: 183 viên nén màu hồng là ma túy, tổng khối lượng 16,660g loại Methamphetamine; 04 viên nén màu xanh là ma túy, tổng khối lượng 0,365g loại Methamphetamine; Chất tinh thể màu trắng là ma túy, tổng khối lượng 9,05g loại Methamphetamine;

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Nguyễn Ngọc N là 26,98g Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2024/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Nguyễn Ngọc N 12 (mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 07/11/2023. Phạt bổ sung Nguyễn Ngọc N 5.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Bùi Vũ H1, quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/7/2024, bị cáo Nguyễn Ngọc N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử (*viết tắt là HĐXX*) xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Về hình phạt: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích, không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên

tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo xuất trình tài liệu mới tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là các tình tiết giảm nhẹ chưa được cấp sơ thẩm ghi nhận. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc N. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 02 – 03 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị cáo Bùi Vũ H1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét khẩn cấp, Kết luận giám định, các vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 12h00 ngày 07/11/2023, tại trước số nhà C đường T, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Công an thành phố S phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Ngọc N đang có hành vi cất giấu trái phép 0,905g ma túy loại Methamphetamine với mục đích bán kiếm lời. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc N tại số nhà C đường N, tổ dân phố K, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa thu giữ tổng số 26,075g ma túy loại Methamphetamine, Nguyễn Ngọc N cất giấu nhằm mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Ngọc N cất giấu để bán là 26,98g Methamphetamine.

Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc N, HĐXX thấy:

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, là nguyên nhân phát sinh hàng loạt tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác; Mặc dù bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội “trộm cắp tài sản” nhưng đã được xóa án tích; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thông qua gia đình đã xuất trình thêm được các tình tiết giảm nhẹ mới như: Đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) thể hiện gia đình bị cáo hiện đang gặp nhiều khó khăn, bố đẻ bị cáo hiện đã cao tuổi, già yếu, ốm đau bệnh tật quanh năm, cần người chăm sóc; mẹ đẻ bị cáo mới chết ngày 27/8/2024, trước đó do bệnh nặng đã phải cắt hai bên thận, một bên chân phải, phải đi điều trị lọc máu mỗi tuần 03 lần giai đoạn trước khi chết; mặt khác, bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Ngọc B là người có công với cách mạng, đã từng tham gia quân ngũ, được tặng thưởng danh hiệu chiến sĩ thi đua và nhiều bằng khen, giấy khen, huy hiệu 40 năm tuổi đảng; khác trong quá trình tham gia quân ngũ; bị cáo có 03 con nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình

sự; Vì vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc, xem xét tới các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng và việc bị cáo bị bắt quả tang nên ma túy chưa bị phát tán ra ngoài xã hội, xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo thì có cơ sở đề HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giúp bị cáo yên tâm cải tạo, có cơ hội sớm trở về với gia đình chăm sóc con nhỏ, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Việc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn giữ nguyên hình phạt tù có thời hạn vẫn đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Ngọc N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc N; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2024/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa về hình phạt đối với bị cáo, cụ thể:

Căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Nguyễn Ngọc N 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 07/11/2023. Phạt bổ sung Nguyễn Ngọc N 5.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

2. Bị cáo Nguyễn Ngọc N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan Điều tra - Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo (qua TTG);
- Lưu: P. HCTP, HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Tuyển

